

**KẾT LUẬN**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XI**  
**về định hướng xây dựng các công trình giao thông trọng điểm**  
**trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025**

-----

**I- ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG GIAO THÔNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Qua 05 năm quán triệt, triển khai, thực hiện Kết luận số 28-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về định hướng xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn Tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020, được sự quan tâm hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương, sự vào cuộc mạnh mẽ, quyết liệt của các cấp uỷ, chính quyền địa phương, sự đóng góp tích cực và đồng thuận cao của nhân dân trong Tỉnh, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông của Tỉnh đã có bước phát triển mạnh mẽ. Chất lượng vận tải ngày càng được nâng cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, rút ngắn khoảng cách giữa thành thị và nông thôn. Nhiều công trình giao thông quan trọng, thiết yếu hoàn thành được đưa vào sử dụng, tạo diện mạo mới cho hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trong Tỉnh, giải quyết cơ bản những hạn chế của giai đoạn trước, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ở các giai đoạn tiếp theo.

*Tuy nhiên*, kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Tỉnh vẫn còn thiếu tính kết nối giữa các vùng trong Tỉnh và với các tỉnh lân cận. Hạ tầng giao thông cầu đường chưa đồng bộ về bề rộng và tải trọng đúng theo quy hoạch. Nguồn vốn để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trong giai đoạn 2015 - 2020 còn hạn chế. Các tuyến Quốc lộ trên địa bàn Tỉnh chưa hoàn chỉnh, đặc biệt một số đoạn tuyến bị đình hoãn, giãn tiến độ. Hệ thống bến, bãi giao thông đường thuỷ có quy mô nhỏ, nhiều đoạn sông bị bồi lắng chưa có nguồn lực để nạo vét, chưa phát huy thế mạnh vận chuyên hàng hoá lớn nhằm giảm áp lực cho đường bộ. Đầu tư phát triển và duy tu bảo dưỡng, hệ thống giao thông nông thôn còn nhiều khó khăn; Công tác xã hội hoá đầu tư các công trình giao thông còn hạn chế. Tiến độ thi công của một số dự án, công trình giao thông còn chậm so với yêu cầu. Chưa định hướng phát triển không gian, chưa tận dụng và phát huy lợi thế của các dự án, công trình giao thông đã đầu tư trong thời gian qua.

*Nguyên nhân* chính là việc đầu tư, phát triển hạ tầng giao thông gặp khó khăn về nguồn vốn, ngoài ra, nguồn lực của Tỉnh chưa bảo đảm thực hiện kịp thời công tác duy tu, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng giao thông, dẫn đến hạn chế về năng lực khai thác. Công tác kêu gọi xã hội hoá đầu tư các công trình giao thông thời gian qua chưa được quan tâm. Công tác phối hợp với các sở, ngành và địa phương trong khâu giải phóng mặt bằng còn chậm. Sự khan hiếm cục bộ của một số loại vật liệu xây dựng (*cát san lấp, đất đắp nền*) làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án.

## **II- MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG GIAO THÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển mạng lưới giao thông đồng bộ hiệu quả, phủ khắp từ khu vực thành thị đến nông thôn, tạo điều kiện cho việc vận chuyển hàng hoá, hành khách được thuận lợi, nhanh chóng, thiết thực, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn Tỉnh.

Quy hoạch hệ thống giao thông đường bộ, đường thuỷ phù hợp với quy hoạch chung của Tỉnh, quy hoạch của ngành Giao thông vận tải đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050, có sự phân kỳ, đầu tư đồng bộ, bảo đảm phù hợp với xu thế phát triển trong tương lai. Ưu tiên đầu tư hoàn chỉnh các tuyến giao thông kết nối trọng điểm giữa Tỉnh với quốc gia, các tuyến giao thông mang tính kết nối liên vùng, các tuyến giao thông chính của Tỉnh, các trục chính đô thị, trục tuyến kết nối các đô thị, khu, cụm công nghiệp, các vùng nguyên liệu lớn. Quan tâm kết hợp quy hoạch khai thác quỹ đất hai bên đường để tạo động lực phát triển kinh tế của Tỉnh. Đẩy mạnh tập hợp nhiều nguồn lực đầu tư phát triển, chú trọng nguồn lực thực hiện theo hình thức hợp tác công tư.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### *2.1. Hạ tầng giao thông đường bộ*

- *Hệ thống đường Quốc lộ*: Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải đầu tư, nâng cấp hoàn chỉnh, đồng bộ các trục giao thông đường cao tốc, đường Quốc lộ: Đầu tư tuyến cao tốc An Hữu - Cao Lãnh; tuyến cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh; nâng cấp Quốc lộ N2B lên thành cao tốc; xây dựng hoàn chỉnh tuyến tránh QL30, đoạn thành phố Cao Lãnh. Kiến nghị đầu tư tuyến QL30 đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà; tuyến đường N1 đoạn qua tỉnh Đồng Tháp. Phấn đấu đến năm 2025 có khoảng 90 km đường cao tốc, thêm 14 km đường Quốc lộ.

*- Hệ thống đường Tỉnh:*

+ Phát triển các trục giao thông đường Tỉnh theo các hướng Bắc - Nam, Đông - Tây, tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn giữa các vùng, khu vực trong Tỉnh, kết nối với hệ thống đường Quốc lộ. Tiếp tục hoàn thành các công trình trọng điểm, công trình chuyên tiếp giai đoạn 2016 - 2020: Đường Sở Tư pháp kết nối đường Tân Việt Hoà, hệ thống cầu ĐT.849 (đoạn ĐT.848 - QL80); dự án Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp Tỉnh; nâng cấp mở rộng tuyến ĐT.841 và xây dựng mới cầu Sở Thượng 2; nâng cấp tuyến ĐT.848 (đoạn Sa Đéc - An Giang); tuyến ĐT.846 (đoạn Mỹ An - Bằng Lăng).

+ Đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025: Xây mới tuyến hạ tầng giao thông khu vực Nam sông Tiền; tuyến ĐT.845 (đoạn Trường Xuân - Tân Phước); tuyến ĐT.857 (QL30 - ĐT.845); nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.849 (ĐT.848 - QL80); hệ thống cầu trên tuyến ĐT.844 (Tràm Chim - Trường Xuân); nâng cấp mở rộng tuyến ĐT.842; xây dựng bến phà qua 05 xã khu vực cồn huyện Thanh Bình; nâng cấp mở rộng tuyến ĐT.855. Phấn đấu đến năm 2025 có khoảng 122 km đường Tỉnh xây mới.

- *Hệ thống giao thông đô thị:* Tập trung một số tuyến đường giao thông có tính chất quan trọng cho sự phát triển ở 03 trung tâm đô thị lớn (thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc, thành phố Hồng Ngự) và các đô thị khác trên địa bàn Tỉnh.

- *Hệ thống đường giao thông nông thôn:* Quy hoạch phát triển giao thông nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giao thông vận tải, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Xây dựng và thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn một cách bền vững, tạo sự gắn kết, liên hoàn, thông suốt từ mạng lưới giao thông quốc gia đến mạng lưới đường giao thông nông thôn, giữa các vùng chuyên canh sản xuất hàng hoá lớn, vùng nguyên liệu với các điểm công nghiệp chế biến, giữa sản xuất - chế biến và tiêu thụ, kết hợp giữa kinh tế với an ninh, quốc phòng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế của Tỉnh và nhu cầu đi lại, giao thương, trao đổi hàng hoá của nhân dân. Huy động mọi nguồn lực phục vụ phát triển giao thông nông thôn, thực hiện có hiệu quả phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm".

- *Hệ thống bến, bãi đỗ xe:* Thực hiện quy hoạch và phát triển hệ thống bến xe, bãi đỗ xe ở các địa phương; mở rộng mạng lưới tuyến xe buýt đến các khu, điểm du lịch trọng điểm; đầu tư nâng cấp và xây mới một số bến xe hàng hoá tại các điểm tập kết, trung tâm phân phối, trung chuyển để bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phục vụ nhu cầu bảo dưỡng các phương tiện giao thông đường bộ.

## 2.2. Hạ tầng giao thông đường thủy

- *Đường thủy nội địa*: Thực hiện quy hoạch và phân cấp quản lý hệ thống đường thủy nội địa phù hợp với tình hình địa phương. Kiến nghị Trung ương đầu tư nâng cấp tuyến kênh Mường Khai - Đốc Phủ Hiền, kết nối sông Tiên và sông Hậu. Tiến hành nạo vét các luồng đường thủy nội địa quốc gia.

- *Hệ thống cảng*: Duy trì hoạt động các cảng hiện có và kiến nghị với Trung ương xây dựng mới và nâng cấp các cảng ở sông Tiên và sông Hậu đạt chuẩn cho tàu 10.000 DWT. Kêu gọi đầu tư xây dựng cảng Thường Phước - Hồng Ngự, cảng Lấp Vò đạt chuẩn cho tàu 5.000 DWT.

- *Bến thủy nội địa*: Kêu gọi đầu tư bến tàu khách du lịch tại các khu điểm du lịch trên địa bàn Tỉnh. Tích hợp Quy hoạch hệ thống bến thủy nội địa cấp huyện, thành phố và các khu, cụm công nghiệp vào quy hoạch Tỉnh. Duy trì hoạt động và ưu tiên đầu tư, nâng cấp các bến đò có lưu lượng khách đông, sông rộng, phương tiện giao thông nhiều.

## III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

### 1. Về nguồn vốn đầu tư

Đối với công trình giao thông thuộc trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải thì sử dụng nguồn vốn Trung ương để hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống giao thông Quốc lộ trên địa bàn Tỉnh.

Đối với công trình giao thông thuộc trách nhiệm của Tỉnh, sắp xếp các danh mục dự án để ưu tiên nguồn vốn thực hiện. Trong đó, tiếp tục hoàn thành các công trình trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020, các công trình trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025, các công trình giao thông kết nối liên vùng để tạo lợi thế cạnh tranh và thu hút các nhà đầu tư chiến lược. Chuẩn bị đủ nguồn vốn đối ứng thực hiện các dự án, công trình Trung ương hỗ trợ Tỉnh đầu tư trên địa bàn, ưu tiên tập trung vốn thực hiện giải phóng mặt bằng các tuyến cao tốc đi qua địa bàn Tỉnh. Hỗ trợ vốn cho các địa phương giữ vững, nâng chất lượng và phát triển hệ thống giao thông nông thôn, hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh kêu gọi đầu tư, tranh thủ nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, cảng, bến bằng nhiều hình thức (đối tác công tư (PPP), các khoản vay/viện trợ của đối tác nước ngoài (ODA), quỹ đất hai bên đường...). Ưu tiên tập trung cho các tuyến giao thông có ý nghĩa chiến lược để thu hút nhà đầu tư lớn, thúc đẩy phát triển nông nghiệp, du lịch, công nghiệp, dịch vụ. Thực hiện linh hoạt, có hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn ngân sách kết hợp nguồn vốn nhà đầu tư để thực hiện tạo quỹ đất sạch trước khi kêu gọi đầu tư theo đúng quy định của pháp luật. Kết hợp, vận dụng có hiệu quả các nguồn lực trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để nâng cấp hạ tầng giao thông nông thôn.

Thực hiện quy hoạch, phát triển không gian và tận dụng lợi thế của các dự án, công trình theo tuyến, nhằm khai thác quỹ đất hai bên đường để tạo không gian, nguồn lực phát triển, phát huy hiệu quả của các dự án, công trình sau khi hoàn thành đưa vào khai thác, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương trong thời gian sớm nhất.

## **2. Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, điều hành**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, chính quyền địa phương từ Tỉnh đến cơ sở trong việc triển khai thực hiện các công trình giao thông trọng điểm. Nâng cao vai trò, trách nhiệm các địa phương trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở trong công tác tuyên truyền, vận động tạo sự thống nhất, đồng thuận trong nhân dân và giám sát chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện. Triển khai các giải pháp quản lý phù hợp để bảo đảm các công trình giao thông hoàn thành đúng tiến độ, đạt yêu cầu chất lượng.

Tăng cường sự phối hợp giữa Tỉnh với các bộ, ngành Trung ương, giữa địa phương với các địa phương khác để tạo bước đột phá trong đầu tư kết cấu hạ tầng - giao thông theo định hướng, ưu tiên các công trình có tính đột phá, tạo được sự liên kết vùng và liên kết giữa các phương thức vận tải nhằm phát huy tối đa hiệu quả mang lại. Rà soát, đẩy nhanh tiến độ quy hoạch, tích hợp quy hoạch hệ thống giao thông vào quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Định hướng quy hoạch hệ thống giao thông gắn với quy hoạch các khu, cụm công nghiệp và đô thị trên địa bàn Tỉnh. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa; trong quá trình xây dựng bảo đảm phù hợp quy hoạch và theo quy định của ngành Giao thông vận tải.

Rà soát các tiêu chí giao thông trong bộ tiêu chí về xây dựng Nông thôn mới nâng cao và Nông thôn mới kiểu mẫu để có định hướng, tầm nhìn phù hợp, đi trước trong việc đầu tư hạ tầng giao thông nông thôn mới thời gian tới.

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ Tỉnh; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế tại địa phương, đơn vị, xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Kết luận.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh cụ thể hóa nội dung Kết luận này để tổ chức thực hiện. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, rút kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành.

3. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Kết luận, định kỳ cuối năm báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Vụ Địa phương II, Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban và cơ quan của Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- BTV Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Đảng bộ Tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy + PTH + PKT-XH (Ngh).

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**

(Đã ký))

**Lê Quốc Phong**